

## NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TẠI ĐẠI HỘI XI

**PHẠM VĂN QUỐC<sup>(\*)</sup>, ĐOÀN THANH THỦY<sup>(\*\*)</sup>**

**N**guồn nhân lực là nguồn lực con người của một quốc gia, một vùng lãnh thổ, là tổng thể các tiềm năng lao động của một nước hay một địa phương sẵn sàng tham gia một công việc lao động nào đó. Là bộ phận của các nguồn lực có khả năng huy động, quản lý để tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh.

Nguồn nhân lực hiểu theo nghĩa hẹp, lượng hoá là một phần dân số, bao gồm những người trong độ tuổi quy định, có khả năng lao động hoặc hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống; bao hàm cả về mặt chất lượng và mặt số lượng. Số lượng nguồn nhân lực là xác định quy mô đời sống, cơ cấu tuổi, giới tính. Chất lượng nguồn nhân lực là tổng hợp về thể lực, trí lực, kỹ năng, phong cách, đặc điểm lối sống, tinh thần và đặc biệt là khả năng nghiên cứu, sáng tạo, tiếp thu công nghệ mới. Để tồn tại và phát triển, con người không ngừng sản xuất vật chất. Quá trình sản xuất vật chất là sự kết hợp giữa hai yếu tố cơ bản: Tư liệu sản xuất và sức lao động, trong đó yếu tố con người (với kỹ năng lao động và tri thức) có ý nghĩa quyết định nhất đến sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Mặt khác, quá trình sản xuất vật chất đòi hỏi sản phẩm sản xuất ra ngày càng phải nhiều và tốt hơn, để đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu tiêu dùng cho con người.

Chính những đòi hỏi đó trong điều kiện các nguồn lực khác có hạn đã thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao khả năng lao động sáng tạo của mình để sản xuất ra những hàng hoá, dịch vụ mới. Với quan điểm đó, Lênin đã khẳng định: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động”<sup>(1)</sup>. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh

khẳng định: “Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta phải hết lòng chăm sóc sức khoẻ và sử dụng thật hợp lý sức lao động của nhân dân ta”<sup>(2)</sup>. Khi đặt con người là nhân tố trung tâm của sự phát triển, Người cũng khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”<sup>(3)</sup>. Không chỉ đánh giá đúng tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những đường nét cơ bản về hình mẫu con người mới Việt Nam với tất cả những đức tính và phẩm chất cao quý. Đó là con người xã hội chủ nghĩa mà Người chủ trương có thể hình thành phát triển từng bước ngay từ trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội chứ không phải chờ đến khi chế độ xã hội chủ nghĩa hoàn thiện. Mặt khác, Hồ Chí Minh đã nêu lên một tư tưởng lớn hết sức sáng tạo, độc đáo là tư tưởng trồng người và chính Người đã cụ thể hoá tư tưởng đó bởi hệ thống những quan điểm về giáo dục đào tạo nhằm định hướng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Những quan điểm đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa những yếu tố truyền thống và những yếu tố hiện đại, mang đậm bản sắc Việt Nam, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới, mà sinh thời chính Người đã thực hiện.

### **Quan điểm xuyên suốt của Đảng về vấn đề con người và nguồn nhân lực Việt Nam:**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn chú trọng yếu tố con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng,

<sup>(\*)</sup> ThS., Đại học Nguyễn Huệ - Bộ Quốc phòng.

<sup>(\*\*)</sup> CN., Đại học Nguyễn Huệ.

<sup>(1)</sup> V.I.Lênin. *Toàn tập*. t.38, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1979, tr.430.

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.313- 314.

<sup>(3)</sup> Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.314

dân chủ, văn minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) đã đưa ra một quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa là: “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững”<sup>(4)</sup>. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vai trò con người và nguồn nhân lực cơ bản thống nhất với quan điểm của Liên hợp quốc. Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), Đảng ta đã khẳng định: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa”<sup>(5)</sup>.

Trong văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã khẳng định rõ thêm chủ trương coi con người là nguồn lực quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta: Để thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đại hội VIII đã đề ra, cần khai thác và sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau, trong đó có nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đặc biệt đối với nước ta, khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp. Hơn nữa, khi xác định chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã chỉ rõ rằng, những nguồn lực cơ sở cho việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là: nguồn lực con người Việt Nam; nguồn lực tự nhiên (tài nguyên thiên nhiên và vị trí địa lý); cơ sở vật chất và tiềm lực khoa học - kỹ thuật vốn có; các nguồn lực nước ngoài (vốn, thị trường, công nghệ và kinh nghiệm quản lý). Trên cơ sở nhận thức rõ các nguồn lực đó “phần lớn còn ở dạng tiềm năng” và khai thác chúng “còn phải vượt qua nhiều trở ngại”, Đảng ta khẳng định: “Nguồn lực lao động dồi dào, con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, có nền tảng văn hoá, giáo dục, có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công nghệ... đó là nguồn lực quan trọng nhất”<sup>(6)</sup>.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Các Nghị quyết của Trung ương Đảng 1996-1999*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.85.

<sup>(5)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.21.

<sup>(6)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.5.

Như vậy, nghiên cứu tư duy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về chiến lược con người có thể khẳng định: từ rất sớm, Đảng ta đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của con người đối với cách mạng Việt Nam và tiến trình phát triển của lịch sử.

*Tư duy mới của Đảng về nguồn nhân lực được khẳng định tại Đại hội XI:*

Trong từng thời kỳ, nhận thức của Đảng về vấn đề nguồn nhân lực cũng có những khác biệt và được điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn mới. Đại hội XI (2011) một mặt là sự tiếp nối tư tưởng đó, mặt khác cụ thể hóa, bổ sung, phát triển và làm sáng tỏ thêm một số nội dung mới. Thể hiện ở những điểm sau:

Một là, điều chỉnh đặc trưng về con người trong xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng đặc trưng về con người nêu trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 được diễn đạt gọn hơn song vẫn đảm bảo đúng bản chất của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Đó là: “Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”<sup>(7)</sup>. Để phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và thực hiện được mục tiêu phát triển con người mà Cương lĩnh bổ sung và phát triển đề ra, Đảng ta nêu ra quan điểm: “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”<sup>(8)</sup>. Quan điểm này thực chất là sự tiếp nối tư tưởng nhất quán của Đảng coi: con người là chủ thể và là nguồn lực quan trọng nhất quyết định sự phát triển xã hội và sự nghiệp cách mạng Việt Nam; mọi quá trình phát triển kinh tế - xã hội phải hướng tới mục tiêu nhân văn cao cả là vì con người. Song điểm mới trong tư duy của Đảng là một mặt khẳng định vai trò chủ thể của con người, mặt khác chỉ rõ để con người có điều kiện phát triển toàn diện và thực sự là chủ thể, cần phải có cơ chế thích hợp. Cơ chế đó là mở rộng dân chủ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát huy tối đa quyền làm chủ của mình. Bởi lẽ dân chủ là một trong những điều kiện căn bản nhất để phát huy

<sup>(7)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

<sup>(8)</sup> ĐCSVN. *Sđđ*, tr.100.

mọi tiềm năng sáng tạo của con người. Đồng thời một khi dân chủ được đảm bảo đầy đủ sẽ tạo ra sự đồng thuận xã hội cao, đó là yếu tố không thể thiếu để tạo động lực phát triển đất nước.

*Hai là*, Đảng ta lựa chọn phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, là khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2020. Mặc dù Đại hội X (2006) đã chỉ rõ để thực hiện thắng lợi công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức phải phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tức là chuyển hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo chiều rộng sang chiều sâu, coi trọng và gia tăng nhanh chất lượng của nguồn nhân lực. Song, Đại hội X cũng như các kỳ Đại hội trước chưa xác định đó là khâu đột phá, là những khâu trọng yếu của sự phát triển, nhưng những khâu này hiện lại là những điểm nghẽn đang cản trở, kìm hãm tốc độ và hiệu quả của phát triển, thậm chí, nếu không được khai thông, giải tỏa nó sẽ triệt tiêu mọi động lực của phát triển. Do vậy, lựa chọn đúng khâu đột phá sẽ tạo ra những tiền đề, những điều kiện và môi trường thuận lợi để giải phóng mọi tiềm năng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Trong ba khâu đột phá chiến lược mà Đảng ta xác định thì “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”<sup>(9)</sup> được xem là khâu đột phá thứ hai.

*Ba là*, đặt ra yêu cầu phải “gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”<sup>(10)</sup>. Trong điều kiện khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức phát triển nhanh chóng như hiện nay, những nước có trình độ phát triển thấp vẫn có thể tận dụng thời cơ, ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại để vươn lên tránh nguy cơ tụt hậu và tạo ra sự phát triển nhanh, bền vững. Song, điều đó chỉ trở thành hiện thực nếu có sự gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư gia tăng nhanh chóng chất lượng nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ mới, tiên tiến. Đối với Việt Nam, một nước có xuất phát điểm thấp, sự gắn kết này là yêu cầu nghiêm ngặt và càng phải được coi trọng, thậm chí là vấn đề

sống còn của sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Do vậy, “gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ” là một nội dung mới thể hiện tính hướng đích của Đảng ta trong chiến lược phát triển nhanh và bền vững.

Đại hội XI đã nêu ra giải pháp phát triển nguồn nhân lực để phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, Đại hội XI cũng nêu ra một số giải pháp căn bản. Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống giá trị của con người Việt Nam trong thời đại mới. Tiếp tục cụ thể hoá quan điểm của Đại hội X (2006) về sự cần thiết phải: xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam thời kỳ mới. Tại Đại hội XI, Đảng ta đã nêu ra những tiêu chí, những chuẩn mực của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần phải chăm lo xây dựng để có nguồn nhân lực chất lượng cao. Những chuẩn mực đó là: “Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi, sống có văn hóa, nghĩa tình, có tinh thần quốc tế chân chính”<sup>(11)</sup>, có khả năng sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào quá trình lao động sản xuất và quản lý. Yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn xưa và đã được phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh. Trong thời đại mới hiện nay, truyền thống yêu nước của dân tộc càng phải được giữ gìn, phát huy và bổ sung thêm những nội dung mới - đó là không cam chịu đói nghèo, là phải xây dựng đất nước phồn vinh, là “sánh vai với các cường quốc năm châu” và phải có tinh thần quốc tế chân chính. Trong thời đại hiện nay, những hoạt động lao động sản xuất nếu không được đào tạo mà chỉ bằng kinh nghiệm, bằng vốn sống thì năng suất lao động sẽ rất hạn chế, kém hiệu quả. Vì vậy, con người Việt Nam trong thời đại mới phải nêu cao tinh thần trách nhiệm công dân để không ngừng học tập, trau dồi tri thức; có ý thức và năng lực làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, nhất là phải có khả năng làm chủ khoa học - công nghệ, vận dụng đúng đắn, thành thạo các kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, các tri thức khoa học để lao động sản xuất giỏi. Hơn nữa, để đáp ứng được những yêu cầu

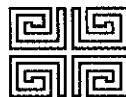
<sup>(9)</sup> ĐCSVN. *Sđd*, tr.106

<sup>(10)</sup> ĐCSVN. *Sđd*, tr.106

<sup>(11)</sup> ĐCSVN. *Sđd*, tr.76 - 77.

ngày càng cao đó, với cường độ lao động lớn, đòi hỏi mỗi người phải có ý thức rèn luyện sức khoẻ, nâng cao thể lực để đủ sức lao động trong môi trường cạnh tranh gay gắt. Con người Việt Nam hiện nay ngoài lao động giỏi, trình độ cao..., còn phải coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, sống có nghĩa tình, có văn hóa, có lý tưởng. Để phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về lượng và chất, Đại hội XI chỉ rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”<sup>(12)</sup>. Việc khẳng định đổi mới cơ chế quản lý giáo dục là khâu then chốt xuất phát từ thực trạng giáo dục - đào tạo của Việt Nam và yêu cầu mới của thời đại đối với giáo dục - đào tạo. Trong nhiều năm qua mặc dù giáo dục nước ta đã đạt được những thành tựu nhất định, song nhìn chung, giáo dục Việt Nam chưa theo kịp trình độ phát triển của giáo dục thế giới, thậm chí có những tiêu cực nảy sinh trong hệ thống giáo dục. Do vậy, cần phải được tháo gỡ một cách nhanh chóng. Đội ngũ giáo viên các cấp và cán bộ quản lý giáo dục là những chiếc “má cái” trong hệ thống giáo dục. Chất lượng, nhân cách, phẩm chất đạo đức và lý tưởng của đội ngũ này như thế nào ảnh hưởng to lớn và trực tiếp đến sản phẩm mà họ đào tạo ra - đó chính là những con người, những công dân xây dựng xã hội. Do vậy, phát triển đội ngũ này một cách toàn diện thực sự là một trong những khâu then chốt hàng đầu. Ba là, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, chất lượng của nguồn nhân lực phải được đánh giá một cách toàn diện cả về thể lực, trí tuệ, đạo đức, nhân cách, phẩm chất... của con người. Nhận thức rõ điều đó, tiếp

tục quan điểm của Đại hội X, Đảng ta đã khẳng định về việc xây dựng và thực hiện chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam. Trong đó, lĩnh vực y tế đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Do vậy, tại kỳ Đại hội này, Đảng ta đã tập trung chỉ đạo sát sao và cụ thể hóa hơn những hoạt động của lĩnh vực này nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh gay gắt và cường độ lao động cao. Trong xã hội tất yếu còn một bộ phận quần chúng nhân dân đời sống còn rất nhiều khó khăn vì những nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan. Với truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa tương thân tương ái của người Việt Nam, Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống”<sup>(13)</sup>. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho nhân dân đã đề cập một hệ thống các quan điểm và chính sách tương đối đồng bộ và toàn diện làm cơ sở cho việc phát triển một hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội hiệu quả, bền vững làm cơ sở để phát triển nguồn nhân lực nhanh và bền vững. Tóm lại, những điểm mới trong tư duy của Đảng về chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam được đưa ra trong Đại hội XI một mặt là sự tiếp nối những quan điểm, tư tưởng nhất quán của Đảng về vấn đề này tại các kỳ Đại hội trước, mặt khác là sự bổ sung, phát triển, cụ thể hóa hơn, để triển khai có hiệu quả trong thực tế nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội đề ra.



<sup>(12)</sup> ĐCSVN. *Sđđ*, tr.130 – 131.